

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm.
- Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Kim C, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh C.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Đ, đường DB 6, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số nhà 41, tuyến dân cư, tổ 2, ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Đ.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Đ, đường DB 6, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thị Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Bà C và ông Phạm Thanh T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2022 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Chung sống được 06 tháng thì vợ chồng phát sinh

nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng không thể chung sống mà đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay.

Nay vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể tiếp tục hôn nhân nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà C và ông T có 01 con chung là Phạm Thanh K, sinh ngày 26/03/2022. Bà C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khiếu từ khi bà ly thân với ông T đến nay. Bà C nuôi dưỡng cháu K hiện đã ổn định. Hiện bà C làm công nhân tại Công ty THHH S lương mỗi tháng là 4.280.000 đồng đủ nuôi con. Ly hôn bà C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Thanh T có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án :

Về hôn nhân : Ông T và bà C tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2022 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Đ. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và đã ở riêng 06 tháng nay không liên lạc và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện vợ chồng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, ông T không có giải pháp nào để hàn gắn. Do đó ông T đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà C ly hôn.

Về con chung: Ông T và bà C có 01 con chung là Phạm Thanh K, sinh ngày 26/03/2022. Ly hôn, ông T đồng ý giao cháu K cho bà C nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát :

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp về ly hôn, nuôi con; bị đơn cư trú tại khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Kim C và ông Phạm Thanh T có đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2022 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Đ. Hôn nhân tự nguyện, do đó hôn nhân giữa bà C và ông T là hợp pháp.

Bà C yêu cầu ly hôn với ông T vì vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được 06 tháng thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng không thể chung sống mà đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T có ý kiến : Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và đã ở riêng 06 tháng nay không liên lạc và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện vợ chồng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, ông T không có giải pháp nào để hàn gắn. Do đó ông T đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và C ly hôn

Như vậy, mâu thuẫn giữa bà C và ông T đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì hôn nhân. Đồng thời cả bà C và ông T đều thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó yêu cầu ly hôn của bà C là có căn cứ và được chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà C và ông T có 01 con chung là Phạm Thanh K, sinh ngày 26/03/2022. Cháu K hiện do bà C nuôi dưỡng đã ổn định. Ông T cũng đồng ý để cháu K cho bà C nuôi dưỡng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà C giao cháu K cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà C không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà C và ông T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà C phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Kim C đối với bị đơn ông Phạm Thanh T về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”; bà Lâm Thị Kim C được ly hôn với ông Phạm Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thanh K, sinh ngày 26/03/2022 cho bà Lâm Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Phạm Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà C và ông T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông T được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Lâm Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2021/0001755 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Đ;
- Lưu: HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thế Thị Ngọc Anh